TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **205**/2024/QĐST-HNGĐ	*HN, ngày 22 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: **Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết**

Thư ký phiên họp: **Bà Nguyễn Hồng Nhung**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:

Bà Trần Thị Ngoan - Kiểm sát viên

Ngày 22/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 194/2024/TLST-HNGĐ ngày 09/7/2024, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn". Theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 198/2024/QĐPH-ST ngày 10/7/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh CVP, sinh năm 1979. HKTT: Thôn CA, HVT, huyện CM, thành phố HN. Hiện ở: Al h, al Q R B

- Chị NTV, sinh năm 1983. HKTT: Thôn CA, HVT, huyện CM, thành phố H. Hiện ở: I R .J V T, DB.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà BPA, sinh năm 1999

HKTT: B Phố H, phường PH, quận HBT, HN.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Anh CVP và chị NTV đăng ký kết hôn ngày 02/11/2006 tại Lãnh sự quán VN tại Db - UAE. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 2/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mẫu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, lối sống không hòa hợp, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Khi mâu thuẫn vợ chồng, gia đình hai bên có biết và hòa giải nhưng không có kết quả. Hai vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2020 đến nay. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân ngày càng trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn để mỗi người ổn định cuộc sống riêng. Đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Anh CVP và chị NTV có 01 con chung là cháu CQC, sinh ngày 12/10/2008. Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận anh P sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tại đơn trình bày, cháu CQC cũng nguyện

vọng muốn được ở với bố khi bố mẹ ly hôn. Các bên tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí ly hôn: Anh CVP tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí.

Tại phiên họp:

Chị NTV xin giải quyết vắng mặt do không thể về VN và ủy quyền cho chị BPA nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Chị BPA đồng ý nhận ủy quyền của chị NTV, cam đoan sẽ gửi và thông báo toàn bộ văn bản tố tụng của Tòa án cho chị NTV được biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu: Về tố tụng, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Về nội dung: Các đương sự đã thống nhất thỏa thuận, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

Về thẩm quyền giải quyết: Chị NTV là người Việt Nam, đang sinh sống, làm việc tại nước ngoài nên Tòa án nhân dân thành phố HN thụ lý, giải quyết vụ việc là đúng thẩm quyền.

Anh CVP và chị NTV đăng ký kết hôn ngày 02/11/2006 Lãnh sự quán VN tại Db - UAE trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 2/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mẫu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, lối sống không hòa hợp, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Khi mâu thuẫn vợ chồng, gia đình hai bên có biết và hòa giải nhưng không có kết quả. Hai vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2020 đến nay. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên thống nhất thuận tình ly hôn để mỗi người ổn định cuộc sống riêng. Do đó, Tòa án ghi nhận sự thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Anh CVP và chị NTV có 01 con chung là cháu CQC, sinh ngày 12/10/2008. Hiện nay cháu C đang ở với bố. Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận anh P sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét thấy đây là sự thỏa thuận của các đương sự không trái với quy định của pháp luật. Tại đơn trình bày, cháu CQC cũng nguyện vọng muốn được ở với bố khi bố mẹ ly hôn. Do vậy, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao cháu cháu CQC, sinh ngày 12/10/2008 cho anh CVP trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Các bên tự thỏa thuận

về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: Anh chị không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về lệ phí ly hôn: Ghi nhận sự tự nguyện của anh CVP chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 29, Điều 35, Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh CVP và chị NTV. Anh CVP và chị NTV chấm dứt quan hệ hôn nhân.

2. Về con chung: CVP và chị NTV có 01 con chung là cháu CQC, sinh ngày 12/10/2008. Công nhận sự thỏa thuận của đương sự giao cháu Cao Quốc Cường, sinh ngày 12/10/2008 cho anh CVP trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Chị NTV được quyền đi lại, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

Các đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: CVP và chị NTV không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Dành quyền khởi kiện cho các đương sự về chia tài sản chung vợ chồng sau ly hôn trong một vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh CVP phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu số 0023473 ngày 08/7/2024 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Anh CVP đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 22/7/2024./.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hà Nội;
- Cục THADS TP. Hà Nội;
- Lãnh sự quán Việt Nam tại Dubai - UAE;
- Người yêu cầu;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Bạch Tuyết